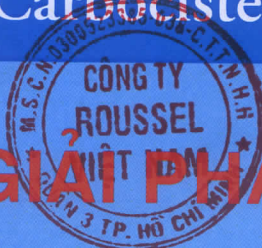
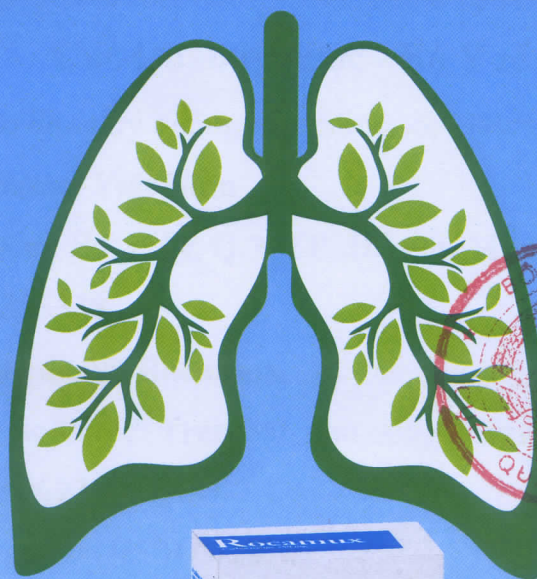


# Rocamux®

## Carbocistein 250 mg



### GIẢI PHÁP LOÃNG ĐÀM HỮU HIỆU



3/17/14  
MR

#### THÔNG TIN TÓM TẮT SẢN PHẨM

**THÀNH PHẦN:** Carbocistein 250 mg. Tá dược v.d 1 viên/ 1 gói. **DẠNG TRÌNH BÀY:** Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng. Hộp 20 gói x 2g thuốc bột uống. **CHỈ ĐỊNH:** Điều trị các rối loạn về tiết dịch trong các bệnh đường hô hấp như viêm phế quản, viêm mũi họng, hen phế quản, tắc nghẽn đường hô hấp cấp và mạn tính. Điều trị hỗ trợ trong các bệnh viêm nhiễm đường hô hấp. **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Dị ứng với các thành phần của thuốc. Trẻ em dưới 2 tuổi. **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Thuốc uống. Người lớn: mỗi lần uống 3 viên/ 3 gói, ngày 3 lần. Trẻ em từ 5-12 tuổi: mỗi lần uống 1 viên/ 1 gói, ngày 3 lần. Trẻ em từ 2-5 tuổi: mỗi lần uống 1/2 gói, ngày 3-4 lần. Thuốc bột cần khuấy kỹ trong một ít nước, uống ngay sau khi pha. **THẬN TRỌNG:** Nên hỏi ý kiến bác sĩ nếu: Ho kéo dài hơn 3 tuần hay tình trạng ho trầm trọng hơn. Ho kèm theo sốt tái diễn. Bệnh nhân có tiền sử loét đường tiêu hóa. **PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:** Chỉ nên dùng thuốc trong thời gian mang thai và cho con bú khi cần thiết. **LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Không có dữ liệu nào nói thuốc ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc. **TƯƠNG TÁC THUỐC:** Khi sử dụng đồng thời, carbocistein làm tăng sự hấp thu của amoxicilin. Nếu trước đó điều trị bằng cimetidin sẽ làm giảm thải trừ carbocistein sulfoxid trong nước tiểu. **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** Hay gặp: buồn nôn, nôn, rối loạn đường tiêu hóa. Hiếm gặp: mẩn đỏ da, mề đay. **SỬ DỤNG QUÁ LIỀU:** Chưa có dữ liệu. **BẢO QUẢN:** Nơi khô thoáng, dưới 30°C, tránh ánh sáng. **HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. **Sản xuất theo TCCS. SĐK: VD-19166-13, VD-18836-13. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG.**

Sản xuất tại Công ty ROUSSEL VIỆT NAM : Số 1, đường số 3, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương - Việt Nam  
Phân phối bởi Công ty Cổ Phần Phân Phối Dược Sài Gòn (Sapharco MED)

ROUSSEL VIETNAM

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng kí quảng cáo thuốc của CQLD-BYT:  
Ngày in tài liệu:



# Rocamux®

## Carbocistein 250 mg

### THÔNG TIN TÓM TẮT SẢN PHẨM

#### THÀNH PHẦN

Carbocistein.....250 mg  
Tá dược v.đ 1 viên/ 1 gói

#### DẠNG TRÌNH BÀY

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng.  
Hộp 20 gói x 2g thuốc bột uống.

#### DƯỢC LỰC HỌC

Carbocistein (dẫn xuất của cistein) có tác dụng làm loãng đàm bằng cách cắt đứt cầu nối disulfid của glycoprotein, giảm độ quánh của chất nhầy, làm thay đổi độ đặc của đàm, giúp khạc đàm dễ dàng.

#### DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Carbocistein được hấp thu nhanh chóng khi sử dụng bằng đường uống. Nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 1-2 giờ.
- Thuốc thấm tốt qua mô phổi, niêm dịch đường hô hấp và có tác động tại chỗ.
- Thời gian bán hủy trong huyết tương là 1,5-2 giờ. Phần lớn thuốc bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi.

#### CHỈ ĐỊNH

- Điều trị các rối loạn về tiết dịch trong các bệnh đường hô hấp như viêm phế quản, viêm mũi họng, hen phế quản, tắc nghẽn đường hô hấp cấp và mạn tính.
- Điều trị hỗ trợ trong các bệnh viêm nhiễm đường hô hấp.

#### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với các thành phần của thuốc.
- Trẻ em dưới 2 tuổi

#### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- Thuốc uống
  - . Người lớn: mỗi lần uống 3 viên/ 3 gói, ngày 3 lần.
  - . Trẻ em từ 5-12 tuổi: mỗi lần uống 1 viên/ 1 gói, ngày 3 lần.
  - . Trẻ em từ 2-5 tuổi: mỗi lần uống 1/2 gói, ngày 3-4 lần.
- Thuốc bột cần khuấy kỹ trong một ít nước, uống ngay sau khi pha.

#### THẬN TRỌNG

- Nên hỏi ý kiến bác sĩ nếu:
  - Ho kéo dài hơn 3 tuần hay tình trạng ho trầm trọng hơn.
  - Ho kèm theo sốt tái diễn.
  - Bệnh nhân có tiền sử loét đường tiêu hóa.

#### PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chỉ nên dùng thuốc trong thời gian mang thai và cho con bú khi cần thiết.

#### LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không có dữ liệu nào nói thuốc ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

#### TƯƠNG TÁC THUỐC

- Khi sử dụng đồng thời, carbocistein làm tăng sự hấp thu của amoxicillin
- Nếu trước đó điều trị bằng cimetidin sẽ làm giảm thải trừ carbocistein sulfoxid trong nước tiểu

#### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Hay gặp: buồn nôn, nôn, rối loạn đường tiêu hóa.
- Hiếm gặp: mẩn đỏ da, mê đay.

#### SỬ DỤNG QUÁ LIỀU

Chưa có dữ liệu

#### BẢO QUẢN

Nơi khô thoáng, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

#### HẠN DÙNG

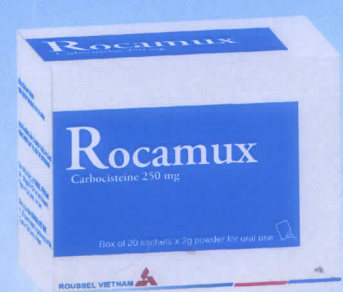
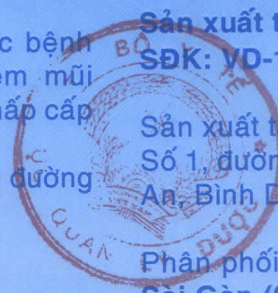
36 tháng kể từ ngày sản xuất.

#### Sản xuất theo TCCS.

SDK: VD-19166-13, VD-18836-13

Sản xuất tại Công ty ROUSSEL VIỆT NAM  
Số 1, đường số 3, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương-Việt Nam

Phân phối bởi Công ty Cổ Phần Phân Phối Dược Sài Gòn (Sapharco MED)



Handwritten signature or initials.